

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1223/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Lê Dung A, sinh năm: 1962

Địa chỉ: 73/24/2 đường F, phường T, quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thiện H, sinh năm 1961

Địa chỉ: 73/24/2 đường F, phường T, quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Dung A và ông Nguyễn Thiện H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, thành phố N, tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hòa).

Sau khi kết hôn ông bà chung sống không hạnh phúc nhưng vẫn cố gắng duy trì cuộc sống gia đình. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có. Vì vậy nay ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thiện H đã mất năm 2017. Hiện tại hai bên không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Dung A và ông Nguyễn Thiện H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Trần Lê Dung A và ông Nguyễn Thiện H chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 479/85, quyển số 01 ngày 06/3/1985 do UBND phường TL, thành phố N, tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Khánh Hòa) cấp cho bà A và ông H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thiện H đã mất năm 2017. Hiện tại hai bên không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Trần Lê Dung A và ông Nguyễn Thiện H chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0012276 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường TL, tp.N, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh